

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH SÁCH CÔNG
NGUYỄN VĂN ĐIỂM. *Chính sách bảo
vệ môi trường từ thực tiễn thành phố
Hà Nội***

Chuyên ngành: Chính sách công

Mã số: 9.34.04.02

Trong những năm qua, thành phố Hà Nội có tốc độ phát triển kinh tế, xã hội vượt bậc và đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, thành phố cũng đang phải đối mặt với các vấn đề ô nhiễm môi trường với xu hướng gia tăng cả về quy mô lẫn tính chất phức tạp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống của người dân và cản trở phát triển kinh tế, xã hội. Trước thực tiễn đó, thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chính sách nhằm bảo vệ môi trường (BVMT) dưới nhiều góc độ và nội dung khác nhau. Luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn vấn đề môi trường và chính sách BVMT trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2010-2023.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của Luận án gồm 4 chương: 1- Tổng quan về tình hình nghiên cứu. 2- Những vấn đề lý luận về chính sách bảo vệ môi trường. 3- Thực trạng chính sách bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội. 4- Một số giải pháp hoàn thiện chính sách bảo vệ môi trường từ thực tiễn thành phố Hà Nội. Dưới đây là một số kết quả nổi bật của Luận án.

Hiện nay, thành phố Hà Nội đang đối mặt với nhiều vấn đề liên quan đến ô nhiễm môi trường như: ô nhiễm không khí, ô nhiễm môi trường nước, ô nhiễm môi trường đất. Kết quả nghiên cứu của Luận án cho thấy, ô nhiễm môi trường đất là do phát thải sinh hoạt (nhất là chất thải rắn)

và lạm dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp. Mẫu đất tại các khu vực tái chế sắt có hàm lượng kim loại nặng vượt mức cho phép từ 1,2 đến 1,4 lần so với tiêu chuẩn QCVN 03:2008/BTNMT; tại một số vùng chuyên canh nông nghiệp, việc sử dụng phân lân cho rau và hoa đã vượt mức khuyến cáo từ 1,0 đến 1,9 lần. Chỉ khoảng 30% lượng lân được cây trồng hấp thụ, dẫn đến việc tích lũy lân trong đất và làm thay đổi pH theo hướng tiêu cực.

Ô nhiễm môi trường nước mặt và suy thoái, ô nhiễm môi trường nước dưới lòng đất ở thành phố Hà Nội có chiều hướng gia tăng mạnh, đặc biệt ở khu đông dân cư và làng nghề. Theo Luận án, trong giai đoạn 2016-2021, các nghiên cứu cho thấy nguồn nước ngầm ở Hà Nội bị nhiễm amôni (NH_4^+) với hàm lượng cho phép dưới 1,5 mg/lít, nhưng nhiều khu vực có mức ô nhiễm cao hơn từ 20 đến 30 lần, như Hạ Đình, Pháp Vân và Định Công. Một số nơi như Tương Mai và Nhôn có hàm lượng NH_4^+ vượt mức cho phép hơn 10 lần, với diện tích nguồn nước bị nhiễm lên tới gần 10 km². Khi đánh giá chất lượng nước được khai thác từ mạch ngầm để sử dụng, nhiều nghiên cứu chỉ ra nước có chứa vi khuẩn, nhiễm E.Coli và Coliform, đặc biệt tại các khu đô thị mới như Trung Hòa - Nhân Chính và Đại Kim.

Ô nhiễm môi trường không khí ở thành phố Hà Nội là vấn đề hết sức trầm trọng, chủ yếu do bụi mịn và khí độc hại. Luận án chỉ rõ, kết quả quan trắc từ năm 2011 đến 2015 cho thấy nồng độ bụi PM2.5 tăng nhanh, đạt đỉnh vào năm 2015 với mức 50 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, gấp 5 lần so với giới hạn an toàn của WHO (10 $\mu\text{g}/\text{m}^3$). Trong giai

đoạn 2016-2021, nồng độ này vẫn duy trì ở mức cao. Chỉ riêng năm 2019, Hà Nội ghi nhận 6 đợt ô nhiễm không khí do bụi, với 5 đợt xảy ra vào mùa đông, nồng độ PM2.5 trung bình trong 24 giờ vượt mức cho phép từ 2 đến 3 lần. Bên cạnh đó, không khí Hà Nội còn bị ô nhiễm bởi các khí thải như SO₂, CO₂, CO, và NOx, đặc biệt ở các khu công nghiệp và trên các tuyến giao thông lớn. Theo thống kê từ Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, giai đoạn 2011-2021, thành phố tiếp nhận khoảng 120.000 tấn bụi và khói, cùng 16.000 tấn SO₂ và 86.000 tấn CO₂ từ các hoạt động công nghiệp. Các phương tiện giao thông cũng là nguồn phát thải đáng kể. Luận án chỉ ra, thực tế này chủ yếu đến từ các áp lực đối với đô thị có dân số đông và nền kinh tế phát triển sôi động, hay vấn đề về nguồn lực cho thực thi chính sách, đặc biệt là nguồn lực tài chính luôn trong tình trạng eo hẹp, ngoài ra ý thức về BVMT của người dân và xã hội chưa cao.

Về hệ thống chính sách BVMT ở thành phố Hà Nội, tác giả chỉ ra: Qua thống kê và phân tích thực trạng, hệ thống chính sách BVMT tại Hà Nội được đánh giá là tương đối toàn diện, bao trùm các nội dung chính của chính sách BVMT. Về cơ bản, hệ thống chính sách này xoay quanh 04 nội dung, gồm: chính sách BVMT đất; chính sách BVMT nước; chính sách BVMT không khí và chính sách bảo vệ đa dạng sinh học. Các nội dung này trong giai đoạn nghiên cứu đều được các cấp chính quyền trên địa bàn thành phố ban hành các chính sách chi tiết, văn bản quy phạm, văn bản quản lý hành chính để điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện. Tuy nhiên, số lượng chính sách BVMT rất lớn, phức tạp, nhiều tầng nấc, do đó khó nắm bắt, thống kê và căn cứ để thực hiện. Các chủ thể hoạch định và thực

hiện chính sách BVMT còn nhiều hạn chế về năng lực khiến nội dung điều chỉnh của chính sách chưa toàn diện, chính xác và kết quả thực hiện còn nhiều hạn chế.

Hoạt động thực hiện chính sách BVMT ở thành phố Hà Nội vẫn tuân thủ theo 07 bước thực hiện chính sách công nói chung. Kết quả thực hiện chính sách cho thấy, chính quyền đã có nhiều biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học; phục hồi khu vực ô nhiễm; ứng dụng những công nghệ mới vào dự báo và xử lý vấn đề môi trường... Tuy nhiên, bên cạnh đó còn nhiều vấn đề của chính sách BVMT chưa được giải quyết hoặc giải quyết chưa hiệu quả. Việc thực hiện chính sách BVMT chưa thật sự bắt kịp với tốc độ ô nhiễm môi trường; vấn đề hoạch định chính sách còn chưa toàn diện và kịp thời; thực hiện chính sách còn chưa đồng bộ và hiệu quả; nguồn lực còn hạn chế và phân bổ chưa đồng đều... Điều này đã khiến cho vấn đề ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn tiếp tục là vấn đề nóng, đòi hỏi phải giải quyết nhanh chóng và quyết liệt.

Luận án khẳng định, với thực trạng trên cần thiết phải có những giải pháp để hoàn thiện chính sách và tăng cường thực hiện chính sách BVMT ở thành phố Hà Nội nhằm cải thiện tình hình môi trường trên địa bàn, qua đó xây dựng được môi trường tự nhiên trong lành, an toàn. Các giải pháp Luận án đưa ra tập trung tháo gỡ các vướng mắc chủ yếu trong thực hiện chính sách BVMT.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội, năm 2024.

*TV.
giới thiệu*